

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1801/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng Cao Bằng tại Tờ trình số 1674/TTr-SXD ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân có liên quan lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ (chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và thay thế Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 25 tháng 09 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng công trình tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cao Bằng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP: P. CVP, phòng TH, KT;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CỦA TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 180/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân theo khu vực (đồng/ngày)		Ghi chú
		Khu vực I	Khu vực II	
I	Công nhân xây dựng trực tiếp (bậc 3,5/7)			
1	Nhóm I	180.000	172.000	
2	Nhóm II	214.500	205.200	
3	Nhóm III	227.000	217.000	
4	Nhóm IV	240.500	229.800	
II	Kỹ sư (bậc 4/8)	246.000	237.000	
III	Nghệ nhân (bậc 1,5/2)	510.000	490.000	
IV	Lái xe (bậc 2/4)	245.000	234.000	
V	Vận hành tàu thuyền			
1	Thuyền trưởng	345.000	326.000	
2	Thuyền phó	320.000	302.000	
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện, kỹ thuật viên	296.000	280.000	

Ghi chú:

- Đơn giá nhân công xây dựng bảng trên được điều tra khảo sát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tại thời điểm quý III năm 2021 và được tính trung bình theo nhóm và khu vực. Trong quá trình thực hiện nếu có biến động lớn về đơn giá nhân công trên thị trường của tỉnh thì UBND tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Toàn tỉnh Cao Bằng chia thành 02 khu vực (việc phân chia khu vực dựa trên việc phân chia vùng theo quy định của Chính phủ về lương tối thiểu vùng).

+ Khu vực I: Thành phố Cao Bằng;

+ Khu vực II: Các huyện còn lại.

- Bảng giá nhân công xây dựng tỉnh Cao Bằng nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng trong bảng trên là đơn giá nhân công được xác định với thời gian làm việc một ngày là 8 giờ và một tháng 26 ngày.

- Đơn giá nhân công xây dựng trong Quyết định này là đơn giá đã bao gồm các khoản bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và chưa bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho Nhà nước đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Đơn giá nhân công áp dụng tại các tập đơn giá theo cấp bậc thợ và phương pháp xác định đơn giá được hướng dẫn tại Phụ lục số IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng. Việc xác định đơn giá nhân công trung bình tương ứng với bậc thợ 3,5/7 được xác định bằng bình quân số học gia quyền các nhóm lao động phổ thông, lao động có tay nghề trung bình và khá, lao động có tay nghề giỏi.